

Số: /QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
(Cấp lần đầu ngày tháng 4 năm 2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo

liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 437/NQ-HĐND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của HĐND tỉnh về việc ban hành Danh mục các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất và Danh mục dự án thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 2729 - TB/VPTU ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở tại khu Đồi Tiều khu 2, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 164/BC-STC ngày 09 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở tại khu Đồi Tiều khu 2, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với các nội dung sau:

1. Hình thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

2. Tên dự án: KHU NHÀ Ở TẠI KHU ĐỒI TIỀU KHU 2.

3. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà ở đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan. Đảm bảo phát triển đô thị phù hợp với quy hoạch chung xây dựng thị trấn Lương Sơn đã được phê duyệt, giải quyết nhu cầu về nhà ở chất lượng cao cho người dân địa phương và các vùng lân cận.

4. Quy mô dự án

a) Quy mô dân số và cơ cấu sử dụng đất của dự án

- Quy mô dân số khoảng 464 người;

- Tổng diện tích đất sử dụng: 121.550,4m²; cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tầng cao tối đa	Mật độ xây dựng %	Tỷ lệ (%)
1	Đất ở	34.789,5	5	70	28,6
2	Đất thương mại dịch vụ	2.253,5	5	50	1,9
3	Đất y tế	308		100	0,3
4	Đất cây xanh	30.757,2			25,3
5	Đất giao thông	35.317,2			29,1
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	13.767,9			11,3
7	Bãi đỗ xe	4.357,4			3,6

STT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tầng cao tối đa	Mật độ xây dựng %	Tỷ lệ (%)
TỔNG		121.550,4			100

b) Sơ bộ cơ cấu sản phẩm nhà ở thương mại

Đất ở thương mại có diện tích khoảng 34.789,5m², gồm: 116 căn nhà ở, mật độ xây dựng gộp 60%, tầng cao tối đa 05 tầng, diện tích sàn xây dựng dự kiến khoảng 73.058m².

4. Hình thức đầu tư, kinh doanh sản phẩm và quản lý hạ tầng liên quan đến dự án

Công trình nhà ở thương mại: Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng đồng bộ công trình dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; nhà đầu tư được chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi đã có hạ tầng kỹ thuật cho cá nhân tự xây dựng nhà ở. Đối với nội dung chuyển nhượng nhà ở cho tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh công bố dự án thuộc danh mục dự án được chuyển nhượng nhà cho tổ chức, cá nhân nước ngoài sau khi có ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an theo quy định tại Khoản 1, Điều 16, Luật Nhà ở năm 2023.

Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật cho cá nhân tự xây dựng nhà ở và kinh doanh nhà ở (*nếu có*) thuộc dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định có liên quan.

Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Chủ đầu tư phải hoàn thành đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (san nền; hệ thống đường giao thông; cầu; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải tập trung; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện sinh hoạt; hệ thống cấp điện chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc; cây xanh ...) sau khi đầu tư xong bàn giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khai thác.

Các công trình hạ tầng xã hội: Chủ đầu tư phải hoàn thành đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng xã hội (*công trình y tế*). Sau khi đầu tư xong bàn giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khai thác.

Các công trình thương mại, dịch vụ thực hiện theo hình thức sử dụng đất có thời hạn.

5. Tổng vốn đầu tư của dự án

Tổng vốn đầu tư của dự án khoảng 229.730.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi chín tỷ, bảy trăm ba mươi triệu đồng*), trong đó: chi phí thực hiện dự án khoảng 195.970.000.000 đồng, chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng khoảng 33.760.000 đồng.

Nguồn vốn: Vốn của nhà đầu tư trúng thầu, trong đó vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư trúng thầu phải đảm bảo tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư của dự án (tương đương 45.946.000.000 đồng).

Tổng vốn đầu tư nêu trên là dự kiến, làm cơ sở để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo quy định; không sử dụng để tính toán tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư trúng đấu thầu. Việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đồi tiểu khu 2, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

7. Tiến độ thực hiện dự án

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư là 6 tháng:
- + Đến hết quý II/2025: Lập và trình phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- + Trong quý III/2025: Tổ chức đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư; đàm phán, hoàn thiện và tổ chức ký kết hợp đồng dự án hoặc chấp thuận Nhà đầu tư theo quy định.
- Giai đoạn thực hiện đầu tư dự án là 36 tháng:
- + Từ quý IV/2025 đến quý II/2028: Thực hiện Giải phóng mặt bằng; tiến hành các thủ tục đầu tư và xây dựng các công trình theo các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, bất động sản, nhà ở, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy; nghiệm thu công trình hoàn thành; kiểm toán, quyết toán dự án hoàn thành đưa các công trình vào sử dụng theo quy định.
- + Từ quý III/2028 đến quý IV/2028: Hoàn thiện tất cả các hạng mục tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa các công trình vào sử dụng theo quy định và đưa toàn bộ dự án vào hoạt động kinh doanh.
- Phân kỳ đầu tư
- + Giai đoạn 1: Từ quý I/2026 đến quý II/2027: Hoàn thành giao đất (đợt 1) và các thủ tục pháp lý đầu tư và xây dựng các công trình theo các quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, bất động sản, nhà ở, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, môi trường... khoảng 10ha, các khu vực chủ yếu thực hiện công tác giải phóng mặt bằng thuận lợi và phù hợp với các đấu nội hạ tầng đảm bảo cho việc đầu tư xây dựng, môi trường.
- Từ quý III/2027 đến quý II/2028: Hoàn thành giao đất (đợt 2) và đầu tư xây dựng các công trình, đấu nội hạ tầng đồng bộ, xây dựng hạ tầng xã hội cho diện tích khoảng 2,155ha, các khu vực chủ yếu có thể có vướng mắc giải phóng mặt bằng đấu nội hạ tầng cần thỏa thuận, khó khăn.
- Từ quý III/2028 đến quý IV/2028: Hoàn thiện toàn bộ công trình của dự án, vận hành và bàn giao hạ tầng theo quy định.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai 2024. Người mua nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất, người mua quyền sử dụng đất ở của dự án được sử dụng đất ổn định lâu dài.

9. Ưu đãi đầu tư: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Trách nhiệm của nhà đầu tư

Tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, kinh doanh bất động sản và các luật khác có liên quan.

Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; lập, phê duyệt dự án, báo cáo đánh giá tác động môi trường và các thủ tục hành chính khác đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy, y tế... triển khai thực hiện dự án đầu tư đảm bảo đúng tiến độ và tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nhà đầu tư thực hiện đầu tư đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công trình dịch vụ thương mại trên diện tích thực hiện dự án. Sau khi đầu tư xong bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý và khai thác. Các công trình thương mại, dịch vụ thực hiện theo hình thức sử dụng đất có thời hạn.

Công trình nhà ở thương mại: Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng đồng bộ công trình dịch vụ, công trình hạ tầng kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt; nhà đầu tư được chuyển nhượng quyền sử dụng đất sau khi đã có hạ tầng kỹ thuật cho cá nhân tự xây dựng nhà ở. Đối với nội dung chuyển nhượng nhà ở cho tổ chức, cá nhân nước ngoài chỉ thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh công bố dự án thuộc danh mục dự án được chuyển nhượng nhà cho tổ chức, cá nhân nước ngoài sau khi có ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an theo quy định tại Khoản 1, Điều 16, Luật Nhà ở năm 2023.

Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã có hạ tầng kỹ thuật cho cá nhân tự xây dựng nhà ở và kinh doanh nhà ở (*nếu có*) thuộc dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định có liên quan. Chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát việc đầu tư xây dựng của nhà đầu tư thứ cấp trên cơ sở đảm bảo tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng và thiết kế đã được phê duyệt.

Các công trình hạ tầng kỹ thuật: Chủ đầu tư phải hoàn thành đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật (san nền; hệ thống đường giao thông; cầu; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải tập trung; hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện sinh hoạt; hệ thống cấp điện chiếu sáng; hệ thống thông tin liên lạc; cây xanh ...) sau khi đầu tư xong bàn giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khai thác.

Các công trình hạ tầng xã hội: Chủ đầu tư phải hoàn thành đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng xã hội (công trình y tế). Sau khi đầu tư xong bàn giao cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý, khai thác.

Nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích đất xây dựng nhà ở và trả tiền thuê đất đối với đất thương mại dịch vụ ngay sau khi cơ quan chức năng của tỉnh xác định số tiền phải nộp theo quy định. Phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và ứng kinh phí để chi trả bồi thường, giải phóng mặt bằng. Trong quá trình hoạt động chấp hành đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với cơ quan quân sự địa phương để triển khai dự án đúng mốc giới đã được phê duyệt; thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời Việt Nam.

Đối với diện tích thuộc quy hoạch rừng sản xuất khi chưa có quyết định của cấp có thẩm quyền về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Điều 48, Luật Lâm nghiệp năm 2017 và quy chế quản lý rừng quy định tại Mục 4, Chương II của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Đối với diện tích rừng đã được quy hoạch cho mục đích sử dụng khác không phải lâm nghiệp nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của cấp có thẩm quyền, Nhà đầu tư thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐCP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ.

Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án hoặc các hoạt động gần khu vực công trình thủy lợi phải đảm bảo tuân thủ phạm vi hành lang bảo vệ công trình thủy lợi (*gồm phạm vi và vùng phụ cận của công trình*) theo quy định tại Điều 40, Luật Thủy lợi; Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình. Các hoạt động nằm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi quy định tại Khoản 1, Điều 44, Luật Thủy lợi phải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Xây dựng các biện pháp bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai và không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai theo quy định tại Khoản 12, Điều 1, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Tuân thủ các quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường*).

Nhà đầu tư lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định; Bố trí hạng mục công trình xử lý nước thải của dự án đến nhà ở và công trình công cộng đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường theo quy định QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

Khẩn trương thực hiện các thủ tục có liên quan để dự án hoàn thành đúng tiến độ; lựa chọn thiết bị đảm bảo tiêu chuẩn quy định; chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về quy hoạch, quản lý sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, quản lý bảo vệ rừng, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và các quy định khác có liên quan; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 2. Phê duyệt Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư dự án Khu nhà ở tại khu Đồi Tiều khu 2, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình với nội dung như sau:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm tin học và Công báo) có trách nhiệm: Đăng tải Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Hòa Bình.

2. Sở Tài chính: Thực hiện đăng tải quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở tại khu Đồi Tiều khu 2, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm theo quy định.

3. Sở Xây dựng: Thực hiện đăng tải Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư dự án Khu nhà ở tại khu Đồi Tiều khu 2, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bảo đảm thời gian theo quy định. Tiếp tục rà soát các nội dung thông tin dự án, bảng theo dõi tiến độ hoạt động lựa chọn nhà đầu tư trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp trong trường hợp cần thiết, bảo đảm tính khả thi. Thực hiện các thủ tục để bảo đảm tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thống kê khu đất, quỹ đất, thửa đất tham chiếu quy định tại Khoản 4 và Khoản 5, Điều 48, Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ làm cơ sở xác định giá trị m trong hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

5. Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục Thuế khu vực I căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành có trách nhiệm phối hợp tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư bảo đảm theo quy định của pháp luật về đấu thầu. Kiểm tra, hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện dự án và nghĩa vụ tài chính theo các quy định hiện hành.

6. Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn: Xây dựng phương án và tổ chức giải phóng mặt bằng; tiếp nhận và quản lý vận hành, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của dự án sau khi được bàn giao.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Công an tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Chi Cục trưởng Chi cục Thuế khu vực I, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lương Sơn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
3. Quyết định này được gửi cho các cơ quan nêu tại khoản 2 Điều này và một bản được lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT/UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, XD, NN&MT;
- Công an tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- Chi cục Thuế khu vực I;
- UBND huyện Lương Sơn;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo;
- UBND thị trấn Lương Sơn;
- Lưu: VT, KTN (Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Chương

Phụ lục
BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG LỰA
CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định chủ trương đầu tư số /QĐ-UBND
ngày tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)

1. Tên dự án: KHU NHÀ Ở TẠI KHU ĐỒI TIỂU KHU 2.
 2. Bên mời thầu: Sở Xây dựng.
 3. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư: Đấu thầu rộng rãi trong nước, Một giai đoạn một túi hồ sơ.
 4. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: Quý II năm 2025.
- Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án:

TT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện Kế hoạch		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch	
		Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)
1	Lập hồ sơ mời thầu	12	12				
2	Thẩm định hồ sơ mời thầu	8	20				
3	Phê duyệt hồ sơ mời thầu	5	25				
4	Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	45	70				
5	Đánh giá hồ sơ dự thầu	8	78				
6	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư	8	86				
7	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	5	91				
8	Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng	15	106				